

Bùi Ngọc Tấn Một Nhân Cách

Nguyễn Văn Thọ

Tôi xa nhà hơn chục năm, đứt đoạn với đời sống văn chương Việt nam nên không hề biết mặt nhà văn Bùi Ngọc Tấn.

Tháng xuân năm 2002, tôi đi trại viết đồ Sơn, do tạp chí Văn Nghệ Quân Đội mở. Tiêng là tham dự, nhưng do kẹt thời gian, tôi chỉ tham dự vài ngày là đến hôm bế mạc. Buổi tối ấy, sau bữa cơm liên hoan, nhà văn Chu Lai, Khuất Quang Thụy và Trung Trung Đỉnh rủ tôi ra bãi biển đi dạo. Chúng tôi hẹn nhau dưới chân cầu thang khu nghỉ của các trại viện. Xuống đó, thấy Trung Trung Đỉnh cứ trò chuyện mãi với một ông già, đậm, thấp; cái áo khoác màu be đã sờn, trên tay cầm cuốn sách cũ. Họ nói chuyện gì rất say mê tới hơn nửa tiếng. Lát sau Đỉnh ra, tôi bảo, mày nói gì lâu thế với cái lão ấy. Lắm cảm thế, không biết tụi mình đợi bao lâu! Lão nào, Đỉnh tròn mắt nhìn tôi, Bùi Ngọc Tấn đấy!

Bùi Ngọc Tấn?

Tôi thẳng thốt quay lại thì ông, Bùi Ngọc Tấn, tác giả cuốn sách nổi tiếng “Chuyện kể Năm Hai Ngàn” đã biến đâu mất tăm.

Tôi rất ân hận về việc này. Bởi như vậy, tôi đã vô tình coi cái mẽ ngoài là quan trọng, không biết, nói lời quảng xiên, vội vã về một nhà văn đàn anh đáng khâm phục .

Sớm sau, tôi mò lên phòng ông. Tại đó căn phòng trại viết nơi ông nghỉ chỉ hơn chục mét đã chật khách. Cũng hôm ấy tôi mới biết mặt nhà văn Nam Hà, Anh Ngọc, Lê Thành Nghị...Trong phòng có cả Lê Lựu với nụ cười luôn tươi đỏ vôi trầu.

Câu chuyện hôm ấy với Bùi Ngọc Tấn cũng không có gì đặc biệt. Tôi hỏi thăm ông về đời sống, về Hải Phòng, nói về mấy điều chả ăn nhập gì với văn chương. Đến với ông, thâm tâm tôi khi ấy như tự tôi muốn thanh thân, như lời cáo lỗi chỉ tôi biết, rằng đã một lần không biết, xúc phạm tới ông khi nói với Trung Trung Đỉnh như trên.

Bùi Ngọc Tấn rõ ràng đã là một ông già. Nhưng đây chỉ ở trên nét mặt, những nét khắc khổ có lẽ do tuổi tác và dấu vết của những năm tháng lưu đầy, kham khổ; mái tóc đã bạc nhưng còn dày, chứng tỏ thể lực ông có khí chất tốt. Ủ, phải chất chứa mãnh liệt ngọn lửa sống chứ, thiếu nó, không dễ mấy ai vượt qua chừng ấy năm để sống, mà lại sống dai dẳng, tiếp tục sáng tạo, làm nên những trang văn đầy tính nhân ái trung thực, điều mà ít người cầm bút hôm nay, nếu cũng trải qua như ông, khó giữ được giọng văn bình thản, tự nhiên giản dị mà giàu thuyết phục đến vậy.

Tết năm Mùi. Tôi về Việt Nam. Trong dự kiến thể nào cũng phải tới thăm ông. Đường xuống Hải Phòng bây giờ thực dễ dàng thuận lợi. Hơn hai tiếng, tôi đã có mặt ở thành phố Hoa Phượng Đỏ. Nhà ông, Bùi Ngọc Tấn, khuất nẻo trong một hẻm nhỏ thuộc đường Điện Biên. Bùi Ngọc Tấn vừa ở nhà con trai ông bên ngõ bên trở về, cười rạng rỡ với tôi, tay ôm xiết, như gặp người thân, rồi đi trước, mời tôi lên nhà.

Chiếc cầu thang gỗ, tay vịn đen bóng đưa tới căn phòng nhỏ chừng 16 mét vuông. Một bộ xa lon đã cũ, đệm mút, kê ở bên phải; chiếc giường đôi bên trái, cái kệ viết nhỏ cạnh giường; từng ấy đã chật cả gian phòng. Một lát sau ông gọi điện, nhà văn Đình Kính nhao tới. Bùi Ngọc Tấn lấy từ đâu hai chai bia và mở. Ông nói, mấy hôm nay ông ho và mệt.

Chúng tôi nói chuyện về văn chương, về những quan niệm thẩm mỹ..Thì ra ông cũng là người đồng nhất với tôi khi cho rằng, văn chương cốt ở sự bình dị, dễ hiểu làm trọng. Chẳng thế mà từ Chuyện Kể Năm Hai Ngàn cho tới Rừng Xưa Xanh Lá của ông, lời kể thường mộc mạc , câu văn chưa bao giờ cầu kì làm cho phức tạp sự chuyện, làm nên sự chân thành. Các sự kiện, con người , câu thoại cứ tự nhiên như từ đời sống bước vào trang giấy.

Chuyện tới hai tiếng, đang vui chúng tôi rủ nhau tới một quán nhậu nằm trong trung tâm thành phố. Chiều người phương xa, ông và nhà văn Đinh Kính gọi hai món hải sản. Thêm một đĩa đậu phụ om. Những con sò màu sẫm, ngọt và đậm mùi biển. Suốt bữa, Bùi Ngọc Tấn chỉ dùng chưa hết một cốc bia. Tôi muốn rót tiếp, ông bảo, tớ đang mệt, hôm nay vui lắm với Thọ nên mới dám uống thế đấy.

Tôi tin ông, một người dám phanh phui sự hèn kém của mình ở giấy trắng mực đen, để ông Già Đô, bạn tù chết đường chết chợ, chết mất xác, không dám tiếp tục cu rư mang, vì cuộc sống quá eo hẹp. Ông già Đô chết và BNT mang sự ân hận đeo đẳng bao nhiêu năm sống; giờ đây, nhắc lại người bạn tù thừa ấy với tôi, ông còn ngèn nghẹn; lại dám tái hiện điều ấy trên trang giấy, tất nhiên việc gì phải dối trá còn con ở một lí do của ly bia?(1)

Cái người đang ngồi với tôi đây, cười nói rộn ràng thế này, ấy vậy mà từng trang văn của ông, sau những nỗi khôn quần vẫn thần nhiên không tỏ ra hăm hực, tri triết, vu khống, kể cả kẻ đã đang tâm đầy dọa ông, ai bảo ông nói xấu ai? Ông lên án cái ác, biểu dương cái thiện, lòng tin ở điều thiện, người thiện, việc thiện; ở người khác như tôi chẳng hạn, sẽ chết rục, không dám cầm lại ngòi bút, hay có cầm, chắc gì không tuôn ra bao dòng hăm hực, nặng nề kể khổ kêu oan...và chửi rửa đời bằng vài chiêu ám chỉ. Ông thẳng tuột, trắng đen phân minh, lòng như trúc, ở từng việc, theo dạng xét người từng việc..xét đời từng việc, từng cá nhân cụ thể, chậm chãi từng đoạn, nhả nhả tái tạo rất sinh động từ người tới thú, từ cái thèm khao khát yêu tới cái chết của đau thương của một con cá...

Cái con người đang cười cười nói nói kia, đã từng chơi với kiến, từng nằm vắt tay biết bao đêm không ngủ, nhưng khi bước lại cõi sống, điều gì làm ông lại có thể bình thần nhìn lại tất cả với một sự tha thứ đến cao cả như vậy và dám tự nhận ra cái chân ngã bình thường ở mình, chứ chẳng tô vẽ gì. Cũng con người ấy đấy, cần gì phải phụng phịu văn chương, kể về chuyện bè bạn, hạ một câu tới ghê người: Hôm nay tao uống máu thẳng Tường...Ồ chỉ mỗi dòng ngắn thế thôi, thế thôi mà làm gai gai người đọc, thấy hết cái kinh hãi của một thời bao cấp.(2)

Bia có bia vui và bia buồn.(3) Hôm nay là bia vui. Vui nên thêm khách văn tới. Nhà thơ Mai Văn Phấn đây! Ông giới thiệu. Còn đây là bạn X. Mai văn Phấn thì tôi đã biết trên văn đàn. Đã đọc mấy tập thơ của anh ở nhà cổ thi sỹ Bế Kiến Quốc. Còn người kia nữa là khách văn giang hồ. Đây là người mới tới tự nói: “Tớ chả liên quan gì tới văn chương của cánh các cậu“. Giang hồ thực! Khi bước ra cửa, gặp đoàn quay phim chụp ảnh, một đám cưới với xe hoa và đám đông. Cậu chụp ảnh đám cưới nhảy bổ tới, nói với anh X: “Em kính chào đại ca“. Quay ra, thấy ông Tấn: Ôi trời ơi, em chào cụ Tấn! Họ cười nói há hê lắm, kính trọng và thân mật. Tôi chợt nhớ tới Bì Vò của Nguyễn Hồng; Hải Phòng với tàu cảng, với thợ thuyền vốn từ xưa tới giờ, đa dạng lắm! Lại nhớ Babilon Người Tù Khổ Sai, những mảng sống trong đó. Thế giới con người có hành lang của những thân xác do cuộc sống xô đẩy, phải lẫn vào đám trần ai, nhưng có người vẫn gìn giữ cốt cách mã thượng; có nghĩa là, để người đời khâm phục vì nghĩa cử nào đó như anh chàng X kia, và anh ấy là bạn ông Tấn, quý ông Tấn; ông Tấn cũng ân cần ngang bằng với anh X như ân cần gấp thêm món cho tụi văn sỹ đàn em chúng tôi .

Bùi Ngọc Tấn quen biết rộng, trong cuộc sống kiếm ăn bình thường, ông để lại tình thân ái với nhiều người bạn nổi tiếng và không. Việc ấy dù loáng thoáng, nhưng ở Rừng Xưa Xanh Lá vẫn thấy rõ, ông được bè bạn thương, quý , kính trọng. Bây giờ hiện thực trước tôi, ông và cái anh bạn X kia, cái người xiêu xiêu vèo vèo và luôn tỏa hơi men khắp vùng khí quanh anh, đã sau đó tình nguyện đưa tôi, “em ạ, tội gì tốn mấy ngàn xe

ôm. Yên tâm, anh lái rất vững. Cậu là bạn của Tấn thì là bạn của anh!“ Tới cửa nhà anh chị tôi, anh X lại nói: “Tấn hay lắm cậu ạ. Nó là một thằng bạn tốt.”

Chợt lại nhớ trang văn của ông, Rừng Xưa Xanh Lá, đoạn kể về cuốn sách đang viết dở, đã hứa khi bạn còn sống là tặng sách, đến khi viết xong, bạn mất rồi; chẳng kể đường xá, mang đốt ở mộ bạn. Việc đời có khi vì trăm ngàn lí do gì đó, chẳng thể giữ lời, cứ lấy nó để bào chữa quên, lờ đi, một câu hẹn lỡ dở! Bùi Ngọc Tấn không vậy, dầu là bạn tận nơi xa, mang sách tới tặng bạn ở bia mộ; đốt! Đoạn kể chậm chậm nghen ngào từng chữ, làm tôi nhớ tới gương mặt và lời nói từ con người trần tục X trong bữa bia vui ấy. Lại nhớ tới cha tôi dặn, con ơi trước khi đặt bút viết lời nhân ái, phải tập sống nhân ái, trung thực. Nhân ái và Trung Thực, viết cũng không khó quá, nhưng sống thì thực là cả một không chỉ một lần, phải dần thân và tranh đấu với chính mình từng giây phút! Bây giờ bên tôi kia, Bùi Ngọc Tấn với chân dung trong văn và chân dung đời thường, hai hình ảnh hòa vào nhau, tách ra rồi lại chập vào.

Sau lần ấy, tôi về nhà, rồi đi xa, thế mà đôi khi chả hiểu sao gian phòng của ông lại đôi khi hiện lên. Cái góc ấy, ông chỉ, đây là chỗ Già Đô nằm. Nhớ lại, lúc ấy, tôi hình dung văn phòng hồi sùng sục khi trời nồm, hăng thối lúc khi nóng thiêu, bởi mùi bụi đời từ Già Đô thoát ra. Con ông, cái cậu thanh niên giờ đã có vợ con, mà tôi nhìn thấy đầu hôm xuống thăm ông, ngày xưa là đứa trẻ quăn quýt bên ông Già Đô. Ô, gian phòng bé tẹo xưa năm người chui rúc. Bùi Ngọc Tấn khỏe, thành ủy hẹn cho ông một gian nhà, nhưng phải viết đơn. Ông chưa viết. Lại nói, so với nhiều người ở thành phố cảng này, gian phòng bây giờ chỉ còn hai vợ chồng mình ở, rộng rãi, sướng lắm rồi! Sướng lắm rồi! Ông cười, tươi quá, khuôn mặt nhăn nheo. Thành ủy nếu có cho nhà, mình không từ chối, nhưng xa lìa nơi đây cũng không đành. Biết bao kỉ niệm!

Tôi được biết, hiện tại ông sống với lương hưu còm, ba trăm ngàn gì đấy, nghĩa là không đủ sống ở cơ chế thị trường hôm nay. Ông viết báo, sách. Một cuốn sách viết bao lâu, nhuận bút khoảng vài triệu. Một bài báo, hai ngàn chữ, cỡ ông, trả năm trăm ngàn. Một lần đi trại viết, lĩnh vài trăm ngàn, cơm nuôi, với ông là một dịp may, một cơ may cải thiện. Thế mà bỗng dưng có một căn nhà, hàng trăm triệu. Tội gì không làm cái đơn. Vậy mà Bùi Ngọc Tấn không làm, chưa làm...Ồ, thì ra không phải cứ trông thấy tiền là nhắm mắt lại. Phải đắn đo xem như thế nào, bao giờ làm, hay nếu làm, viết như thế nào cho đúng với tư cách của mình.

Tôi cũng được biết, một tổ chức hải ngoại đã gửi tiền cho ông với một điều kiện. Ông từ chối thẳng. Dầu là số tiền ấy với ông rất lớn. Nó có thể cho ông thung dung sống, thay vì nhật nhạp, cả chục năm bò ra bàn viết mà nặn từng chữ, vẫn lúng túng một bữa đi chơi xa, lên Hà Nội.

Bùi Ngọc Tấn năm nay đã là lớp lú nhà văn bầy chực, nhưng ông vẫn lạc quan, ông còn khỏe, tinh táo lắm, còn nhiều dự định viết, vẫn viết để mong kiếm tiền sống đỡ chật vật, như trăm ngàn nhà văn nhà báo phải kiếm ăn, theo quy luật bình thường, tức là còn vui sống bình thường như trăm ngàn sinh linh ở đời. Nhưng có lẽ với sự nhọc nhằn đầy trong Rừng Xưa Xanh Lá miêu tả, với ông tiền hẳn quan trọng lắm, nhưng không là tất cả, vì vậy khi kể tới việc ấy, ông không tỏ ý khoe khoang, chỉ hàm ý cho rằng, cái nơi kia chả hiểu gì về ông cả.

Bây giờ, khi tôi viết những dòng này, tôi cách ông nửa vòng trái đất. Tính ra, bữa gặp ở nhà ông, Bùi Ngọc Tấn thuộc loại xưa nay hiếm, nhà văn Đình Kính hơn tôi gần chục tuổi, thế hệ kế cận ông; tôi là loại đàn em anh Đình Kính, một thế hệ nữa, nhà thơ Mai Văn Phấn thuộc lứa sau tôi. Về thành phần thì mấy loại người, ấy là tôi chưa kể, một người bạn ông chỉ đảo qua một lát, anh ta làm doanh nghiệp nhà nước, thích ông văn sỹ nghèo, thi thoảng đảo chơi với gói trà nho nhỏ. Có vậy! Thế là bè bạn ông, tương đối đủ mặt anh hùng ở một làng nho nhỏ! Lại nhớ bốn cuốn sách ông nhờ tôi mang về tặng bạn bè ở Hà Nội, cuốn nào cũng đề chân phương mấy dòng như thư ngỏ cho người thân. Tôi cũng có cuốn sách tặng của ông, dòng chữ rắn giời, đề như cho thằng em phương xa, nó nằm lẫn trong kệ sách cùng ngăn sách tặng, lẫn vào nhiều cuốn sách mà bây giờ dăm người trẻ, hay đề lời tặng, theo lối mấy nhà văn Hải ngoại, không cần biết sự ấy, anh em nhà văn Hải Ngoại đề cho ai chưa thân lắm; đại để Bàn Dành cho X, cho y. Đây là thời thượng du nhập. Du nhập ở ta thường là mốt, bất kể vừa người hay không, vừa chân hay chẳng?!

Một. Bùi Ngọc Tấn bảy chục tuổi là lớp Cổ Lai Hy, với gần năm chục năm cầm bút. Tức là lớp người hiếm. Hết Chết lại Sống, vẫn ông vẫn nguyên sơ như thửa thanh tân, trong sáng, minh bạch tới tận cùng sự thật, bộc lộ ông ghét ác yêu thiện. Thế thôi!. Ông là Con Người bây giờ hiếm mà tôi trân trọng giống như Phùng Quán, Phùng Cung, Trần Dần v...v... như biết bao nhà văn, nhà thơ dám yêu và sống đúng với con đường đã chọn.

Nước Đức tháng 5-2003

NVT